

Ngày 30/09/2025	8,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.4%	24.3%	24.3%

	Q3/25	
ROE	0.5%	+/- YoY ▲ 6.1%

	Q3/25		
DT thuần	27.9	QoQ	YoY
		▼ 55.8 ▼ 66.7%	▼ 13.0 ▼ 31.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	173	YoY
		▲ 37.0 ▲ 27.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	7.87	QoQ	YoY
		▼ 28.1 ▼ 78.1%	▼ 5.83 ▼ 42.6%
	tỷ VNĐ		

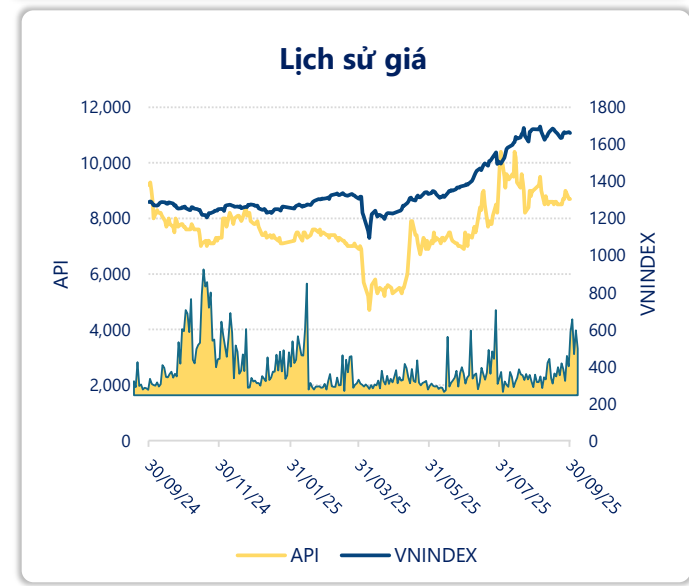
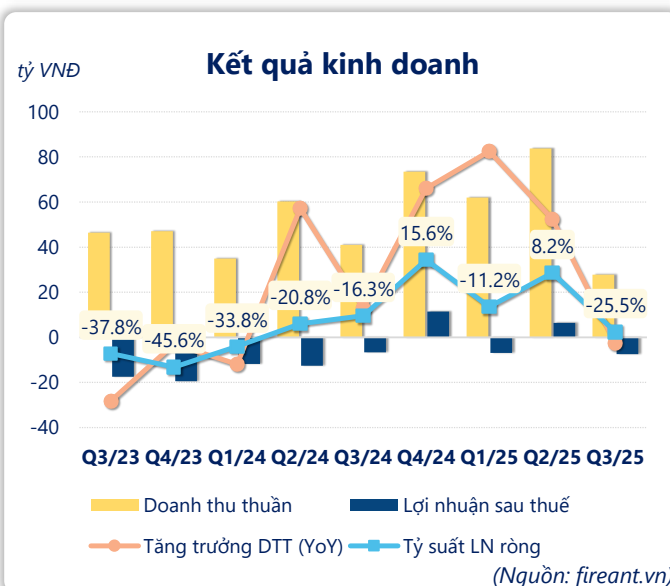
	9T 2025	
LN gộp	63.7	YoY
		▲ 22.2 ▲ 53.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-5.86	QoQ	YoY
		▼ 19.5 ▼ 143%	▲ 0.18 ▲ 3.0%
	tỷ VNĐ		

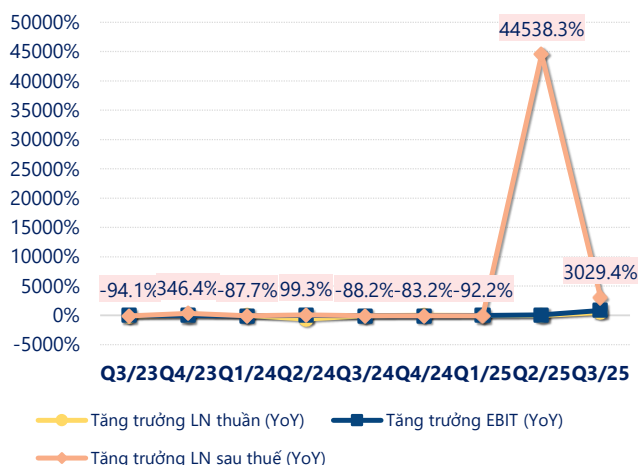
	9T 2025	
LN thuần	1.34	YoY
		▲ 29.3 ▲ 105%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-7.40	QoQ	YoY
		▼ 13.8 ▼ 215%	▼ 0.77 ▼ 11.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	-7.90	YoY
		▲ 23.0 ▲ 74.4%
	tỷ VNĐ	

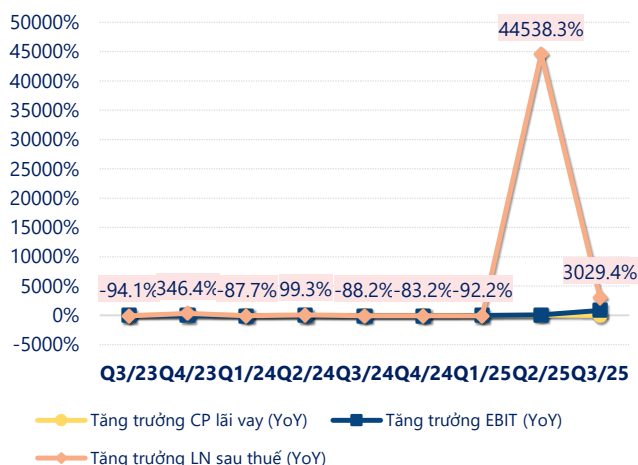


Tăng trưởng lợi nhuận



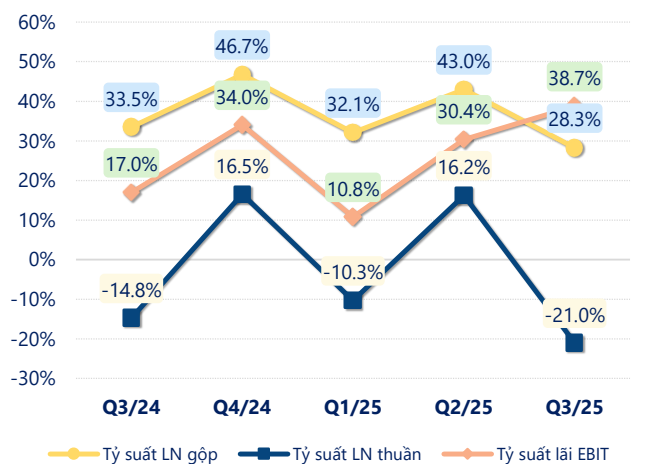
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



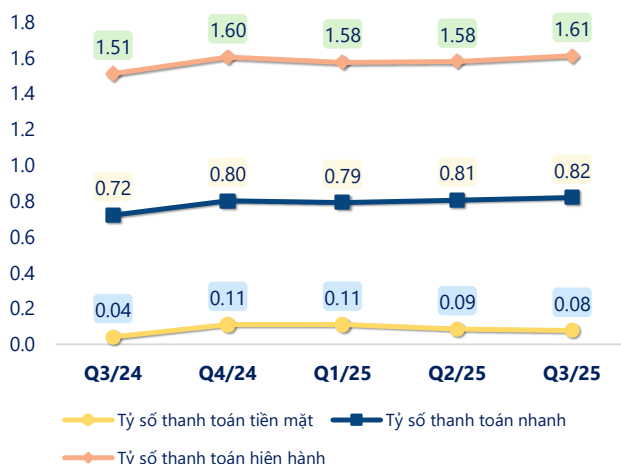
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



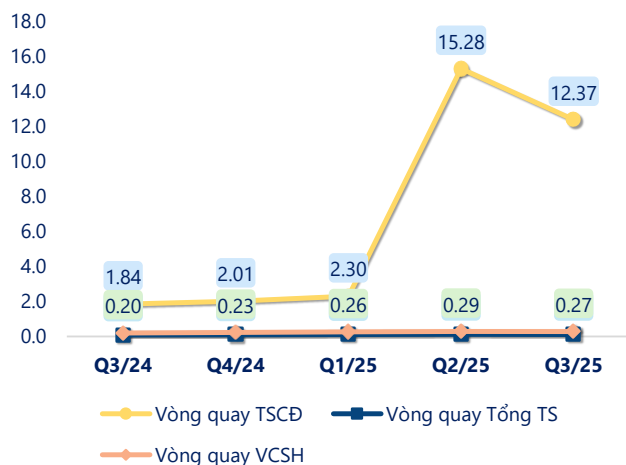
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



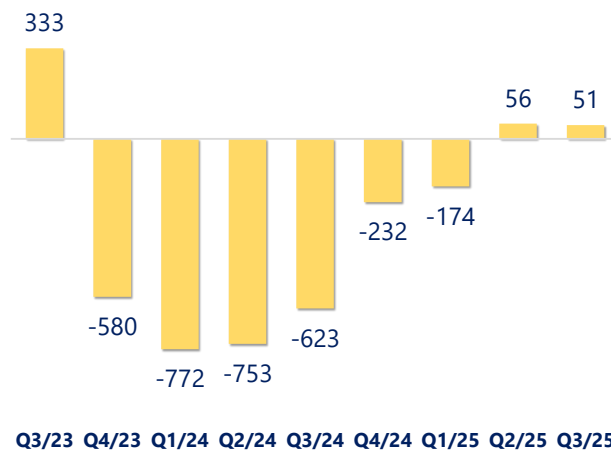
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	27.9	40.9	-31.9%	173	136	27.5%
Giá vốn hàng bán	20.0	27.2	-26.5%	110	94.6	16.1%
Lợi nhuận gộp	7.87	13.7	-42.6%	63.7	41.5	53.3%
Doanh thu HĐTC	6.87	5.00	37.4%	19.3	18.6	3.5%
Chi phí TC	11.9	13.1	-9.1%	37.8	44.4	-14.9%
Chi phí lãi vay	16.0	12.3	30.0%	41.4	39.9	3.8%
LN trong công ty LKLD	0.38	0.00		-0.39	-0.93	57.9%
Chi phí bán hàng	1.81	4.80	-62.4%	21.9	17.4	26.0%
Chi phí QLDN	7.26	6.85	6.0%	21.5	25.3	-15.3%
LN thuần từ HĐKD	-5.86	-6.04	3.0%	1.34	-28.0	105%
Lợi nhuận khác	0.66	0.72	-8.7%	0.16	1.66	-90.2%
LN trước thuế	-5.20	-5.33	2.5%	1.50	-26.3	106%
Lợi nhuận sau thuế	-7.40	-6.63	-11.6%	-7.90	-30.9	74.4%
LNST của CĐ cty mẹ	-7.10	-6.66	-6.6%	-7.19	-31.0	76.8%

(Nguồn: fireant.vn)

